

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn San.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Công Đoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Trần Văn K, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Linh C và có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 19/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Bị hại không kháng cáo:** Anh Đào Duy L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Cương Thôn, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Anh Đào Duy L vay của Trần Văn K 10.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng 1.800.000 đồng/tháng. Khi giao tiền, K trừ trước tiền lãi 01 tháng và thực giao cho anh L là 8.200.000 đồng. Anh L tiếp tục trả cho K tiền lãi 02 tháng tiếp theo với số tiền

3.600.000 đồng, sau đó anh L không trả tiền lãi và cũng không trả tiền gốc cho K. K gọi điện thoại giục đống lãi thì anh L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30M3-2482, nhãn hiệu Wave S đến nhà K và thống nhất về việc anh L để lại chiếc xe mô tô BKS 30M3-2482 để trả 02 tháng tiền lãi cho K tương ứng số tiền 3.600.000 đồng. Sau đó, anh L chưa chuộc lại chiếc xe mô tô trên và chưa trả K số tiền đã vay.

Buổi tối ngày 09/3/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh L có gọi điện thoại hỏi vay anh Trịnh Thành Luân 10.000.000 đồng thì anh Luân đồng ý và hẹn đến nhà để bàn bạc cụ thể. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh L có nhờ bạn là anh Trần Đức Lâm điều khiển xe mô tô chở đến nhà anh Luân để vay tiền. Tại nơi ở của anh Luân, anh L có đưa thẻ căn cước công dân mang tên mình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình cho anh Luân xem để hỏi vay 10.000.000 đồng. Thời điểm này, K đang ngồi ăn hoa quả trong nhà anh Luân thì nhận ra anh L là người đã vay tiền K từ năm 2021 đến nay vẫn chưa trả nên K có cầm theo một con dao dùng để gọt hoa quả đi ra vị trí anh L đang ngồi. K đứng sau lưng cầm dao với mục đích đe dọa và nói “*Mày biết bố mày là ai không*” đồng thời chửi anh L và tiếp tục nói “*Mày cầm số đỏ, căn cước công dân đi để lừa người à*” thì anh L hoảng sợ trả lời “*Không*”. Thấy vậy K đưa dao cho cháu Trịnh Hoàng Duy Anh, sinh năm 2018 (là con trai của anh Luân) mang vào nhà cất đi. Sau đó, K dùng tay trái túm tóc, tay phải đấm 02 phát vào mặt của anh L và tát liên tiếp 05 - 07 phát vào mặt anh L. K vừa đánh anh L vừa hỏi “*Thế số tiền mày nợ tao thì thế nào*” thì anh L khất nợ và xin trả dần. K tiếp tục dùng chân đạp vào bụng, dùng cùi chỏ đánh vào lưng của anh L. Khi thấy mặt L chảy máu thì K yêu cầu anh L đi rửa mặt mũi, chân tay sau đó quay lại ghé ngồi. Khi anh L ra ngoài, K quay ra bảo anh Luân đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn cước công dân của anh L cho K thì Luân đưa cho K. Khi anh L quay lại ghé ngồi thì K yêu cầu anh L tính tổng số tiền đang còn nợ K rồi K đạp thêm 01 phát vào bụng anh L. Sau đó, K lấy giấy bút đưa cho anh L và trực tiếp đọc nội dung giấy vay tiền để ép buộc anh L viết theo với nội dung thể hiện việc anh L vay K 10.000.000 đồng, hẹn trong 01 tháng phải trả đủ thì K sẽ trả lại căn cước công dân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi anh L viết xong giấy vay nợ, K tiếp tục sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus của mình để quay video bắt anh L phải nói: “*Tôi Đào Duy L có vay của anh K 10.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng với lãi suất ngân hàng*”. Sau đó, K đuổi anh L về.

Ngày 10/3/2023, anh L gửi đơn trình báo nội dung vụ việc đến Công an huyện Bình Lục. Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã lấy lời khai của người báo tin, người làm chứng và tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung vụ việc.

Đến 09 giờ 10 phút ngày 10/3/2023, Trần Văn K đến Công an huyện Bình Lục đầu thú và khai nhận hành vi của bản thân như nội dung đã nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã thu giữ vật chứng và tạm giữ các phương tiện, đồ vật, tài liệu liên quan như sau: 01 Căn cước công dân mang tên Đào Duy L (bản chính); 01 giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất mang tên người sử dụng là Mai Thị Mận, sinh năm 1939, HKTT: Thôn Văn Quan, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (bản chính); 01 giấy mượn tiền ghi ngày 09/3/2023, tên người vay tiền là Đào Duy L, địa chỉ tại xóm 7 Chợ Sông, Trảng An, Bình Lục (bản gốc); 01 con dao có chiều dài 28 cm, gồm 02 phần: phần chuôi dao và phần lưỡi dao, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 14 cm, bản rộng 3,5 cm, loại một lưỡi sắc, đầu vát bằng, phần chuôi có KT (14x3,5x0,5) cm chất liệu gỗ, màu sơn nâu; 01 xe mô tô BKS 30M3-2482, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S 110, màu sơn đen, số máy JC43E-1358350, số khung RLHJC4313AY119669; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus; 01 đĩa DVD lưu giữ 07 đoạn video trích xuất từ chiếc điện thoại Iphone 7 Plus.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Đào Duy L do bị thương tích ngày 09/3/2023. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 76/KLTTCT-TTPY ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

- *Sây sát niêm mạc môi dưới và nhiều vết sây sát da vùng đầu mặt.*
- *Nề tím mi dưới mắt trái - gò má trái và môi dưới.*

*2. Kết luận:*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Do yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Duy L tại thời điểm giám định: **chưa xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể**. Các vết sây sát, nề tím trên cơ thể nạn nhân khi điều trị ổn định ra viện đề nghị Quý cơ quan cung cấp đủ hồ sơ bệnh án điều trị (nếu có) và trung cầu giám định bổ sung.*

*- Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:*

*+ Sây sát da vùng đầu mặt do vật có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ dưới lên trên gây nên.*

*+ Sây sát niêm mạc môi dưới do tác động với vật có góc cạnh theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.*

*+ Nề tím do vật tày tác động trực tiếp gây nên.”*

Ngày 20/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ sung mức độ tổn hại sức khỏe của Đào Duy L do bị thương tích ngày 09/3/2023. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/KLTTCT-TTPY ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

*- Sây sát da vùng đầu, mặt; sây sát, sưng nề, bầm tím môi dưới; nề tím mi dưới mắt trái - gò má trái, điều trị ổn định không để lại dấu vết thương tích.*

## 2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đào Duy L** tại thời điểm giám định là **không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể**.

- Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

+ Sây sát da vùng đầu mặt do vật có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ dưới lên trên gây nên.

+ Sây sát niêm mạc môi dưới do tác động với vật có góc cạnh theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

+ Nề tím do vật tày tác động trực tiếp gây nên.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/3/2023).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2023, bị cáo Trần Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn K; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn K. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2023. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K nhất trí và không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại đề nghị Hội đồng giám nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn K trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo về hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xác định; lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ xác định: Tối ngày 09/3/2023, tại nơi ở của anh Trịnh Thành Luân, sinh năm 1992 thuộc địa bàn Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Trần Văn K đã có hành vi dùng dao đe dọa, dùng tay chân đánh đá Anh Đào Duy L làm anh L hoảng sợ, không dám phản kháng và phải viết giấy biên nhận nợ K 10.000.000 đồng theo yêu cầu của K. Đồng thời bị cáo K đã lấy của anh L 01 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 398387 mang tên hộ bà Mai Thị Mận, sinh năm 1939; hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Quan, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và 01 căn cước công dân mang tên Anh Đào Duy L.

Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã quyết định tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và khi biết hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật bị cáo đã đầu thú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con rất nhỏ, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật và các quy định của địa phương nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Như vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn K là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn K.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/3/2023.
3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn K không phải nộp.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Bình Lục;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Văn San**